

Số: /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình cho các sở, ban, ngành và UBND các địa phương năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Văn phòng Chính phủ: số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy Hưng Yên về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/2/2022 của UBND tỉnh phê duyệt đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ các Kế hoạch của UBND tỉnh: số 200/KH-UBND ngày 31/12/2024 về thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2025; số 87/KH-UBND ngày 21/4/2025 về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 27/TTr-SKHCN ngày 28/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu cho các Sở, ban, ngành và UBND các địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), nâng cao tỷ lệ sử dụng DVCTT toàn

trình; đảm bảo tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình đến hết năm 2025 của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương đạt tỷ lệ tối thiểu 70%.

Cách xác định chỉ tiêu này như sau:

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình = Số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình/Tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- Một hồ sơ được coi là hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau: Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến qua Nền tảng thanh toán của Cổng Dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận, xử lý, có kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử và trả kết quả trên môi trường mạng (nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu thêm kết quả bản giấy thì việc trả kết quả được thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích); không yêu cầu người dân phải đến trực tiếp, nộp bản giấy hoặc cơ quan nhà nước đi thẩm tra, xác minh khi xử lý, thẩm định hồ sơ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao các sở, ban, ngành và UBND các địa phương:

a) Căn cứ chỉ tiêu được giao tại Điều 1, các sở, ban, ngành và UBND các địa phương chủ động triển khai nhằm đảm bảo đạt chỉ tiêu được giao, trong đó tập trung thực hiện:

- Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chỉ giải quyết hồ sơ đối với các hồ sơ toàn trình có yêu cầu phí, lệ phí khi đã thực hiện thanh toán trực tuyến thông qua Nền tảng thanh toán của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính phải có kết quả giải quyết bản điện tử hợp lệ theo quy định và được lưu vào Kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân để có thể tái sử dụng.

- Có giải pháp, phương án ưu tiên trả kết quả bản điện tử trên môi trường mạng và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định, bảo đảm đáp ứng yêu cầu cung cấp DVCTT toàn trình, DVCTT một phần; cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định ở mức độ DVCTT toàn trình, DVCTT một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) UBND các địa phương căn cứ tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, tổ chức giao chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (không thấp hơn chỉ tiêu của UBND tỉnh giao và bắt buộc đối với các dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch) nhằm bảo đảm chỉ tiêu tối thiểu 70% hồ sơ trên địa bàn địa phương phát sinh và được xử lý trực tuyến toàn trình.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các địa phương thực hiện rà

soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia; Chương III, IV Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để triển khai DVCTT toàn trình theo hướng đơn giản, thuận tiện, người dân không phải khai báo lại các thông tin, dữ liệu cho cơ quan nhà nước; hướng tới cắt giảm quy trình, thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính.

b) Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra các sở, ban, ngành và UBND các địa phương cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo quy định.

c) Chỉ đạo đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện; đáp ứng đầy đủ các chức năng, tính năng, yêu cầu kỹ thuật theo Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023; Quyết định số 473/QĐ-BTTTT ngày 03/4/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh năm 2024 và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ.

- Duy trì, thực hiện kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC), Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các Bộ, ngành Trung ương phục vụ cung cấp DVCTT và giải quyết thủ tục hành chính. Bảo đảm đồng bộ dữ liệu chính xác giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống EMC phục vụ việc đánh giá hiệu quả, chất lượng cung cấp và sử dụng DVCTT.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan duy trì ổn định và thực hiện kết nối liên thông giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

b) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND các địa phương tổ chức, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đạt được chỉ tiêu UBND tỉnh giao tại Điều 1 Quyết định này; hàng tháng theo dõi số liệu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình thông qua dữ liệu được đo lường trên Hệ thống EMC để kịp thời đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện và đăng ký chỉ tiêu theo hồ sơ trực tuyến toàn trình theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh khẩn trương tiến hành rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm, miễn phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo điều kiện thực tế của từng dịch vụ công cụ thể.

5. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng DVCTT cho người dân, doanh nghiệp.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *ML*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- VNPT Hưng Yên;
- Trung tâm TT-HN tỉnh;
- Trung tâm PVHCC&KSTTHC;
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT^c.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Duy Hưng